TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC S-TP.HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05/01/2023
" V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC S-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Dương Văn Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Th Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc S.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Sóc S, thành phố Hà Nội:* Bà Trần Thị Xuân-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc S, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 722/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc " Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983
Nơi ĐKHKTT: Đ L, Q T, Sóc S, Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Thanh Lũng, Tiên Phong, Ba Vì, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Lê Quý S, sinh năm 1983
Địa chỉ : Đ L, Q T, Sóc S, Hà Nội.

Vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

-*Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Quý S đăng ký kết hôn ngày 21/10/2009 tại UBND xã Q T, huyện Sóc S, Hà Nội. Sau khi cưới chị về gia đình anh S làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu Thẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không đồng quan điểm, anh S chơi bời trai gái, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

-*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là Lê D A, sinh ngày 31/3/2011; Lê Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2012; Lê Q Tr1, sinh ngày 01/5/2012 và Lê Sơn, sinh ngày 18/9/2021. Ly hôn chị đề nghị để anh S nuôi ba cháu lớn, còn cháu Giang hiện còn nhỏ chị xin được nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản lấy lời khai ngày 15/11/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn là anh Lê Quý S trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận như chị Th trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu Thẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

-*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung như chị Th trình bày. Ly hôn anh đồng ý với đề nghị của chị Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Ghi nhận sự Thận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Quý S.

+Về con chung: Ghi nhận sự thỏa Thận của các đương sự về việc tiếp tục giao 03 con chung là Lê D A, sinh ngày 31/3/2011; Lê Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2012; Lê Q Tr1, sinh ngày 01/5/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Lê Ng Gi, sinh ngày 18/9/2021 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên tự đảm nhiệm việc nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Chị Th, anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th và bị đơn là anh Lê Quý S đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Quý S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2009 tại UBND xã Q T, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu Thẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống không có lòng tin đối với nhau, thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị Vi, anh S đều vắng mặt. Tuy nhiên quá trình điều tra cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất xin được ly hôn. Xác minh tại gia đình cũng như chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống được biết vợ chồng anh chị chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu Thẫn, gia đình đã hòa giải nhiều nhưng quan hệ vợ chồng anh chị vẫn không thay đổi, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống anh, chị có 04 con chung là Lê D A, sinh ngày 31/3/2011; Lê Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2012; Lê Q Tr1, sinh ngày 01/5/2012 và Lê Ng Gi, sinh ngày 18/9/2021. Quá trình điều tra anh, chị đều thống nhất anh S trực tiếp nuôi ba con chung là Lê D A, Lê Bảo Tr và Lê Q Tr1. Chị Th trực tiếp nuôi con chung là Lê Ng Gi. Xét sự thỏa Thận của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu nên Tòa án ghi nhận sự thỏa Thận này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị Th, anh S không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lê Quý S.

2.Về con chung: Giao con chung là Lê D A, sinh ngày 31/3/2011; Lê Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2012; Lê Q Tr1, sinh ngày 01/5/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung là Lê Ng Gi, sinh ngày 18/9/2021 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Th, anh S được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3.Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc S theo Biên lai số 0005492 ngày 31/10/2022.

Chị Th, anh S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng **Dương Văn Xuyên** **Nguyễn Thị Th Hằng**